

Số: *101* /BC-UBND

Thái Nguyên, ngày *28* tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2021

Thực hiện Công văn số 143/UBND-DTTS ngày 05/02/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN GIAI ĐOẠN 2011 - 2021

1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương

Thái Nguyên là một tỉnh thuộc vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, có 09 đơn vị hành chính cấp huyện (06 huyện, 02 thành phố, 01 thị xã; trong đó có 04 huyện miền núi, 01 huyện vùng cao); 178 xã, phường, thị trấn. Tổng diện tích tự nhiên hơn 3.500 km², dân số trên 1,3 triệu người, gồm 51 dân tộc cùng sinh sống; dân số dân tộc thiểu số (DTTS) theo tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 là 384.348 người, chiếm 29,87%. Đồng bào DTTS của tỉnh sinh sống chủ yếu ở 05 huyện miền núi, vùng cao gồm: Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương, Đồng Hỷ, Đại Từ. Trên địa bàn tỉnh có 123 xã, thị trấn thuộc vùng DTTS và miền núi (chiếm trên 90% diện tích toàn tỉnh) được phân định thành 3 khu vực (I, II, III) theo trình độ phát triển gồm: 25 xã khu vực I, chiếm 20,3%; 62 xã khu vực II, chiếm 50,4%; 36 xã khu vực III, chiếm 29,3% (theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Kết quả đạt được

2.1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách

a) Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

- Thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài

chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 13/3/2012 và Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 22/4/2014 về triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 31/5/2018 về triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Hằng năm, Ban Dân tộc tỉnh tổ chức các hội nghị cung cấp thông tin cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; qua đó, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc đã được phổ biến tới cán bộ chủ chốt các xóm bản, người có uy tín, người dân tộc thiểu số tiêu biểu.

b) Bố trí kinh phí, nguồn lực thực hiện chính sách

Hằng năm, UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho cơ quan làm công tác dân tộc để thực hiện chính sách cho người có uy tín như: chính sách cấp báo Thái Nguyên, báo Dân tộc và Phát triển, tổ chức hội nghị cung cấp thông tin, tập huấn, học tập kinh nghiệm, thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết các dân tộc thiểu số, thăm hỏi gia đình người có uy tín gặp khó khăn, thiên tai, hoạn nạn, thăm hỏi, động viên người có uy tín đi viện từ tuyến huyện trở lên, thăm viếng người nhà (bố, mẹ, vợ, chồng, con) và bản thân người có uy tín khi qua đời; ngoài ra, còn bố trí kinh phí khen thưởng cho người có uy tín tiêu biểu trong công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tổng kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín giai đoạn 2011-2020 là: 25.783.230.000 đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 16.811.000.000 đồng, ngân sách địa phương là 8.972.230.000 đồng, cụ thể:

- Hội nghị cung cấp thông tin; tập huấn, bồi dưỡng: 5.400.000.000 đồng;
- Cấp báo: 11.964.000.000 đồng;
- Học tập kinh nghiệm: 2.818.530.000 đồng;
- Thăm hỏi, tặng quà: 4.847.000.000 đồng;
- Đón tiếp người có uy tín: 41.700.000 đồng;
- Khen thưởng: 112.000.000 đồng;
- Kinh phí quản lý: 600.000.000 đồng.

c) Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, đánh giá thực hiện chính sách đối với người có uy tín

- Hằng năm, Ban Dân tộc tỉnh và UBND cấp huyện thường xuyên đôn đốc kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín tại cơ sở theo đúng quy định; theo dõi, nắm tình hình chung ở vùng dân tộc, miền núi.

- Thanh tra Ban Dân tộc tỉnh đã thanh tra, kiểm tra 03 cuộc tại 03 huyện: huyện Đại Từ (gồm các xã Hoàng Nông, Khôi Kỳ, Lục Ba, Cát Nê); huyện Phú Bình (gồm các xã Tân Đức, Kha Sơn) và thị xã Phổ Yên (gồm xã Vạn Phái, xã Tiên Phong).

2.2. Tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín

a) Bình chọn, lập danh sách người có uy tín

- Việc tổ chức bình xét người có uy tín tại cơ sở được tiến hành dân chủ, công khai, đúng quy định; tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá đưa khỏi danh sách và bình chọn, xét công nhận bổ sung người có uy tín được tiến hành một năm 01 lần vào tháng 12 hằng năm.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, chế độ chính sách đối với người có uy tín đến huyện, thành phố, thị xã để triển khai thực hiện. Kết quả cụ thể: Năm 2012: 965 người; năm 2013: 997 người; năm 2014: 1027 người; năm 2015: 1006 người; năm 2016: 1025 người; năm 2017: 1032 người; năm 2018: 1042 người; năm 2019: 1033 người; năm 2020: 835 người.

b) Thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Tỉnh luôn quan tâm, thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người có uy tín như: tổ chức hội nghị cung cấp thông tin, tham quan học tập; thăm hỏi ốm đau, nằm viện; thăm hỏi gia đình người có uy tín gặp khó khăn do thiên tai, bố, mẹ, vợ chồng, con, bản thân người có uy tín qua đời...; tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc và công tác biểu dương, khen thưởng người có uy tín. Ngoài ra, người có uy tín được nhận không thu tiền 02 đầu báo gồm: Báo Thái Nguyên, Báo Dân tộc và Phát triển.

- Tổng số cuộc hội nghị cung cấp thông tin: 65 cuộc cho 5.336 lượt người có uy tín tham gia; tập huấn, tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm: 38 cuộc cho 934 lượt người; tổng số người được thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán: 93 cuộc cho 9.696 lượt người; thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín ốm đau cho 538 lượt người; thăm viếng người có uy tín và thân nhân qua đời 124 lượt người; số lượt người có uy tín tiêu biểu xuất sắc được khen thưởng là 224 người; cấp Báo Thái Nguyên và Báo Dân tộc và Phát triển cho 10.238 lượt người; các hình thức cung cấp thông tin khác 07 cuộc cho 653 lượt người có uy tín tham gia.

(Chi tiết có Phụ lục I và Phụ lục II gửi kèm theo)

2.3. Công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên các lĩnh vực của đời sống xã hội

a) Trong tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được nhân dân tin tưởng tin nhiệm đều là những công dân gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, đồng thời có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số, có khả năng tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng các quy định. Người có uy tín là cán bộ hưu trí, Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm là những người có trình độ, hiểu biết và thường xuyên được tiếp cận với những chính sách mới, họ thực sự là những hạt nhân tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

b) Trong phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới

- Trong xây dựng kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, những người có uy tín luôn đi đầu trong việc học hỏi kinh nghiệm các mô hình sản xuất và biết cách tổ chức sản xuất theo phương pháp khoa học mang lại hiệu quả kinh tế cao. Họ không những biết làm giàu cho bản thân, gia đình mình mà còn phổ biến, giúp đỡ, hướng dẫn nhiều gia đình, người dân trong xóm, làng, dòng họ các phương thức sản xuất hiệu quả để vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng; tích cực hưởng ứng, góp công, góp của, hiến đất để xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở, thực hiện các chính sách dân tộc tại nơi cư trú.

- Trong phong trào xây dựng nông thôn mới, người có uy tín đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hiến đất, hoa màu, giải phóng mặt bằng để mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn, xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở, bản thân người có uy tín là những người gương mẫu đi đầu trong phong trào và được nhân dân đồng tình ủng hộ.

c) Trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và khối đại đoàn kết dân tộc

Người có uy tín đóng góp vai trò quan trọng trong việc tham gia các hoạt động xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Qua các đợt tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, những người có uy tín đã có nhiều ý kiến phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời tham gia ý kiến đóng góp thiết thực vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng đặc biệt là công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở các cấp. Đội ngũ người có uy tín trong những năm qua đã có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ để cùng các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân, bảo vệ an ninh trật tự, tích cực tham gia xây dựng quy ước, hương ước ở xóm; tham gia giải quyết thành công nhiều vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, đặc biệt là vận động đồng bào không nghe, không tin và không theo tổ chức bất hợp pháp, các tà đạo để tiến tới xóa bỏ ảnh hưởng của các tổ chức này trên địa bàn tỉnh.

d) Trong giữ gìn an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội

Với đặc điểm của một tỉnh miền núi có nhiều dân tộc thiểu số cùng sinh sống, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn khó khăn nhưng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, chính sách dân tộc đã

được triển khai sâu rộng tới nhân dân. Nhìn chung, đời sống nhân dân đang ngày được cải thiện, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm... trong đó phải kể đến sự đóng góp tích cực của những người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

e) Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đã phát huy tốt vai trò trong việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số; nhiều phong tục tập quán tốt đẹp được duy trì, phát huy như: lễ cấp sắc dân tộc Dao, Sán Dìu; lễ sinh nhật cho người cao tuổi dân tộc Nùng, Hát Sọng cô của dân tộc Sán Dìu; hoạt động văn hóa, thể thao, các trò chơi dân gian, món ăn truyền thống được khôi phục. Loại bỏ những hủ tục lạc hậu, các hoạt động mê tín dị đoan, thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang.

Vai trò của người uy tín cũng được thể hiện rõ nét trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Nhiều người có uy tín đã động viên nhân dân tham gia học các lớp tiếng dân tộc như tiếng Tày - Nùng, tiếng Mông được mở trên địa bàn, tạo điều kiện chuẩn hóa theo quy định, đồng thời là yếu tố quan trọng để cán bộ, công chức thực hiện tốt hơn nhiệm vụ công tác được giao trên địa bàn vùng dân tộc, miền núi.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là một chủ trương, chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng, Nhà nước nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, động viên, khích lệ, tạo điều kiện cho những người có uy tín đóng góp các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương. Phát huy vai trò của người có uy tín trong thực hiện công tác dân tộc cho thấy người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thực sự là cầu nối quan trọng của cấp ủy, chính quyền với nhân dân, là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc vận động, tuyên truyền đồng bào thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, là "cánh tay nối dài" của lực lượng công an nhân dân trong việc bảo đảm an ninh - quốc phòng và giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3.2. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền cấp xã về vai trò, vị trí của người có uy tín chưa thực sự đầy đủ, chưa thấy hết tầm quan trọng của việc phát huy vai trò có người có uy tín trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do vậy, việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chưa chặt chẽ, thiếu cụ thể.

- Nhiều người có uy tín chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm đối với cộng đồng. Ở một số xã, công tác bình xét, đánh giá lại người có uy tín sau một năm còn mang tính hình thức; công tác tranh thủ, phát huy vai trò người có uy tín trong triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc

phòng, thực hiện các chương trình mục tiêu của Đảng, Nhà nước ở một số địa phương còn hạn chế.

- Công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong thời gian qua chưa hiệu quả: sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện chính sách chưa thực sự chặt chẽ và thống nhất; ở một số xã việc tổ chức cung cấp thông tin cho người có uy tín chưa thường xuyên; một số người có uy tín tuổi cao, sức khỏe yếu, trình độ nhận thức còn có hạn... Có một số người có uy tín chưa tích cực hoạt động, chưa phát huy tốt được vai trò, vị trí sau khi được nhân dân tín nhiệm và chính quyền công nhận; việc phản ánh, cung cấp thông tin của người có uy tín cho chính quyền về các vấn đề nổi cộm, phát sinh trên địa bàn còn hạn chế, chưa mang lại hiệu quả cao.

- Khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa các vùng, giữa các dân tộc còn cao; công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn; bản sắc văn hóa của một số dân tộc thiểu số đang dần bị mai một.

- Việc bố trí kinh phí thực hiện chính sách hằng năm còn ít hơn nhiều so với nhu cầu; chưa giao riêng kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín hằng năm. Việc thanh quyết toán, chế độ ăn, nghỉ, đi lại khi tổ chức hội nghị cung cấp thông tin, đưa người có uy tín đi thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, bất cập.

- Chính sách đối với người có uy tín hiện nay chủ yếu là thăm hỏi, động viên; do vậy, chưa thực sự khích lệ người có uy tín gắn bó trách nhiệm, phát huy vai trò, nhiều khi không được chủ động, thường xuyên.

3.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân của kết quả đạt được:

+ Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về những chính sách giành cho người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, sự ủng hộ tạo điều kiện của chính quyền các cấp cùng sự tin nhiệm của cộng đồng.

+ Người uy tín tham gia thực hiện các nhiệm vụ với cộng đồng dân cư bằng tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu để tuyên truyền gia đình và dòng họ, cộng đồng thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

+ Nhận thức ở một số người có uy tín còn hạn chế; phải gánh vác trách nhiệm phát triển kinh tế gia đình, phần nào cũng ảnh hưởng đến việc tuyên truyền gia đình, dòng họ, cộng đồng thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

+ Một số người có uy tín tuổi đời cao, có trình độ thấp;

+ Tỷ lệ người có uy tín là nữ chiếm tỷ lệ nhỏ. Trong khi vùng đồng bào dân tộc thiểu số người phụ nữ giữ vai trò duy trì phong tục tập quán (*trang phục, hát dân ca, làm các loại bánh và một số nghề thủ công*);

+ Không có phụ cấp hàng tháng để động viên, khích lệ người có uy tín cũng ảnh hưởng đến việc phát huy vai trò của những người có uy tín trong thực hiện vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.4. Bài học kinh nghiệm

1. Nêu cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong việc quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo sự thống nhất cao trong các nhận thức và hành động của các cấp, các ngành; sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân về chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

2. Thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, triển khai thực hiện các chính sách đảm bảo đúng quy định, bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình, chủ động tham mưu, đề xuất giải quyết kịp thời những vấn đề vướng mắc, khó khăn, phát sinh tại cơ sở; chủ động nghiên cứu tổng kết thực tiễn, tìm những biện pháp có hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra thực hiện chính sách dân tộc.

3. Nắm chắc đặc điểm tình hình đời sống, tâm tư tình cảm, nhu cầu thiết yếu của đồng bào dân tộc, phát huy tiềm năng và bản sắc văn hóa dân tộc, tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc thiểu số phát huy tinh thần tự lực vươn lên trong cuộc sống; khắc phục tư tưởng tự ty, trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước.

4. Xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc; coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân tộc am hiểu và nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tận tâm, tận lực với đồng bào đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Để tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và phát huy vai trò của người có uy tín trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn, trong thời gian tới cần triển khai, thực hiện những nội dung như sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ để động viên, khích lệ người có uy tín trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở địa bàn dân cư.

2. Cần phải xác định rõ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là người được đồng bào dân tộc tín nhiệm, có mối liên hệ chặt chẽ và ảnh hưởng tích cực tới sự phát triển cộng đồng dân cư trong vùng dân tộc; là chỗ dựa quan trọng của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Quản lý và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số cần có kế hoạch cụ thể; tổ chức họp mặt, gặp gỡ và bố trí công việc

cho người có uy tín tham gia công tác cùng chính quyền, các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội ở cơ sở nhằm phát huy vai trò, vị trí của người có uy tín. Phải chú ý đến việc bảo vệ người có uy tín và gia đình họ, không để phần tử xấu tác động, lợi dụng, lôi kéo, vô hiệu hóa.

4. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số ở cơ sở là một nội dung quan trọng trong công tác dân tộc ở địa phương; tổ chức thực hiện tốt các chính sách đối với vùng dân tộc, miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giữ vững ổn định về chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

5. Người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số cần tiếp tục nêu cao vai trò nòng cốt của mình, gương mẫu đi đầu và vận động gia đình, người thân, nhân dân nơi cư trú chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn những hành vi sai trái đi ngược lại lợi ích của quốc gia, dân tộc; chống mọi âm mưu của kẻ xấu muốn chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Xem xét bổ sung kinh phí thực hiện chính sách cho tỉnh Thái Nguyên (*do tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách*) và sớm thông báo kế hoạch kinh phí hàng năm cho tỉnh để chủ động triển khai thực hiện chính sách.

- Ban hành quy chế, quy định cụ thể để hướng dẫn cấp cơ sở việc phân công, phân cấp quản lý, phát huy vai trò, nhiệm vụ của người có uy tín đối với địa phương; sự phối hợp giữa người có uy tín với các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể ở xóm, bản.

- Xem xét ban hành chính sách về bảo hiểm y tế cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc thành phần hưu trí, gia đình chính sách, gia đình có công.

2. Đối với Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành có liên quan

- Tạo điều kiện tổ chức gặp mặt, đón tiếp người có uy tín khi các địa phương đưa đoàn về thủ đô Hà Nội để động viên thăm hỏi, cổ vũ người có uy tín tiếp tục phát huy vai trò của mình trong cộng đồng sau khi về địa bàn cư trú.

- Xem xét, nghiên cứu xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ (*sổ tay hướng dẫn*) cho người có uy tín nhằm phục vụ tốt hơn công tác tuyên truyền, vận động.

- Ban hành quy định cụ thể về chế độ ăn, nghỉ, đi lại đối với các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Xem xét bổ sung tiêu chí quy định độ tuổi và sức khỏe để lựa chọn người có uy tín.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2021./. *Phan*

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Tuấn);
- Lưu VT, NC.

Phuongvk/BC5/DT



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Lượng

PHỤ LỤC

Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Báo cáo số 101 /BC-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

1. Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 13/3/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên được hưởng chính sách theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ năm 2012.

3. Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên được hưởng chính sách theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5. Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng chính sách theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

6. Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng chính sách theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

7. Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng chính sách theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

8. Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2017 được hưởng chính sách theo Quyết

định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

9. Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

10. Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018 được hưởng chính sách theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

11. Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018 được hưởng chính sách theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

12. Quyết định 834/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc đưa ra khỏi danh sách, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

13. Quyết định 486/QĐ-UBND ngày 25/02/2020, Quyết định 921/QĐ-UBND 08/4/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc đưa ra khỏi danh sách, bổ sung, điều chỉnh nơi cư trú người uy tín trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018-2022 đợt 1+2/2020 được hưởng chính sách theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ./.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN

CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2011-2021

(Kèm theo Báo cáo 101 /BC-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Phụ lục I

Số TT	Thời gian	Tổng số NCUT	Hội nghị phổ biến, cung cấp thông tin			Tập huấn, bồi dưỡng			Tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm							Cấp báo chí, tạp chí		Hình thức cung cấp thông tin khác				Ghi chú	
			Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Tổ chức trong huyện		Tổ chức trong tỉnh		Thăm Hà Nội, các tỉnh khác			Loại báo, tạp chí	Số lượng NCUT được cấp	Hình thức hoạt động	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức		
									Số cuộc	Số NCUT	Số cuộc	Số NCUT	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	
1	Năm 2011	441	1	15	H				1	15													
			1	69	T																		
2	Năm 2012	965	1	47	T												441						
			8	650	H	4	70	Tỉnh				1	40	H		965							
3	Năm 2013	997	1	34	T								1	34	T		997	Sơ kết 2 năm	2	220	H		
			5	319	H	2	40	Tỉnh				1	22	H									
4	Năm 2014	1.027	1	16	T								1	16	T		1.027	Giao lưu gặp mặt	2	273	H		
			6	550	H			Tỉnh															
5	Năm 2015	1.006	1	30	T											1.006							
			5	388	H			Tỉnh	1	60	1	30	T										
6	Năm 2016	1.025	1	15	T											1.025	Tọa đàm	1	136	H			
			6	327	H	4	46	Tỉnh				1	15	T									
7	Năm 2017	1.032	1	70	T											1.032	Biểu dương	1	15	H			
			5	440	H			Tỉnh				1	70	T									
8	Năm 2018	1.042	1	40	T											1.042							
			8	822	H	11	194	Tỉnh				1	117	H									
9	Năm 2019	1.033	5	670	H	1	25	Tỉnh								1.033	Gặp mặt	1	9	T			
			1	20	T							1	20	T									
10	Năm 2020	835	8	829	H	3	90	Tỉnh								835							
11	Năm 2021	835														835							
	Toàn tỉnh	10.238	65	5.336		25	465						12	439		10.238		7	653				

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN

HỖ TRỢ VẬT CHẤT, ĐỘNG VIÊN TINH THẦN VÀ KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2011-2021

(Kèm theo Báo cáo 101/BC-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Phụ lục II

Số TT	Địa phương	Tổng số NCUT	Thăm hỏi, tặng quà dịp Tết Nguyên đán			Thăm hỏi, tặng quà dịp Tết của DTTS			Thăm hỏi, hỗ trợ NCUT ốm đau			Thăm hỏi, hỗ trợ gia đình NCUT gặp khó khăn			Thăm viếng NCUT và thân nhân qua đời			Hình thức thăm hỏi, hỗ trợ khác			Khen thưởng NCUT			Ghi chú	
			Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số trường hợp	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số trường hợp	Cấp tổ chức	Hình thức hỗ trợ	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số NCUT	Hình thức khen		Cấp khen
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)
1	Năm 2011	441	3	37	H																				
2	Năm 2012	965	8	800	H				18	18	H				1	1	H					37	GK	H	
3	Năm 2013	997	8	819	H				12	12	H				2	2	H					39	GK	H	
4	Năm 2014	1.027	8	910	H				22	22	H				8	8	H					28	GK	H	
5	Năm 2015	1.006	9	1005	H				38	38	H				9	9	H					20	GK	H	
6	Năm 2016	1.025	9	1.023	H				40	40	H				12	12	H					17	GK	H	
7	Năm 2017	1.032	8	912	H				43	43	H				9	9	H	Tiếp đón và tặng quà	1	30	H	1	GK	H	
8	Năm 2018	1.042	9	1.042	H				47	47	H				13	13	H					7	GK	H	
9	Năm 2019	1.033	9	1.033	H				87	87	H				19	19	H					5	BK	T	
																						21	GK	H	
10	Năm 2020	835	9	852	H				79	79	H				27	27	H					36	GK	H	
11	Năm 2021	835	4	219	H				11	11	H				5	5	H								
	Toàn tỉnh	11.271	93	9.694					484	484					124	124						211			